

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **335/2021/HS-ST**
Ngày 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng H P**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị H Ng**

Bà **Nguyễn Thị T Tr**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn T L**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Th N** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **340/2021/TLST-HS** ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **359/2021/QĐXXST-HS** ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Ng T T - sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: P312 B2b T, phường Th, H, H; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hòa Th và con bà Dương Thị Tuyết M; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/10/2021; tạm giam ngày 31/10/2021. Danh chỉ bản số 526 lập ngày 28/10/2021 tại Công an quận H. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo V Ng H - sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: P1107 Nhà A, Chung cư A, tổ 14, phường C, quận N, H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Nguyên H và con bà: Nguyễn Thị Hoàng H; có vợ là: Nguyễn Thị H; có một con là: Vũ Nguyên Kh sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/10/2021. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 31/10/2021. Danh chỉ bản số 527 lập ngày 28/10/2021 tại Công an quận H. Hiện bị cáo đang được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 22/10/2021, tổ công tác công an phường Thanh Nhàn làm nhiệm vụ tại khu vực trước số 197 phố Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận H, H phát hiện Ng T T và V Ng H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Ng T T tự giác giao nộp từ túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc 02 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (2x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ Trung khai nhận đây là ma túy đá vừa mua mà cả hai chưa kịp sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong đưa Trung, Hưng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, cơ quan công an không thu giữ gì khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Ng T T. Tại bản Kết luận giám định số 7652/KLGD-PC09 ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,298gam.”

Tại Cơ quan điều tra, Ng T T và V Ng H khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 22/10/2021 khi Trung đang ở nhà thì Hưng đến chơi và rủ Trung mua ma túy đá về sử dụng. Trung đồng ý nhưng do Trung không có tiền nên Hưng đưa cho Trung 500.000 đồng để Trung đi mua ma túy đá. Sau đó Trung bảo Hưng đứng chờ mình ở trong ngõ Trại Găng còn Trung đi bộ ra khu vực cổng bệnh viện Thanh Nhàn gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Trung cất ma túy vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi bộ về gặp Hưng. Sau đó cả hai đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước 197 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, H, H thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ như trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trung và Hưng: Trung không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Ngày 22/10/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Trung đến khu vực cổng Bệnh viện Thanh Nhàn, quận H, thành phố H là nơi Trung mua ma túy, Trung chỉ xác định được địa điểm mua ma túy nhưng không chỉ được người đàn ông đã bán ma túy cho mình. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 319/CT-VKSHBT-HS ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H đã truy tố Ng T T và V Ng H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Ng T T và V Ng H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Ng T T với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Bị cáo V Ng H với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù;
Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;
Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận H, thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ng T T và V Ng H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H tại phiên tòa hôm nay đúng với nội dung bản Cáo trạng, thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận :

Khoảng 11h30 ngày 22/10/2021, tại khu vực trước số 197 phố Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận H, thành phố H, bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H có hành vi tàng trữ trái phép 0,298 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trung là người trực tiếp đi mua ma túy, trong khi bị cáo Hưng là người đưa tiền mua ma túy cho Trung để cả hai cùng sử dụng. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Ng T T và V Ng H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H không có tiền án, tiền sự. Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung cho xã

hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo V Ng H có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2014, Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 2020 và các Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương khác. Mẹ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2015 và nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, kỷ niệm chương khác. Bản thân bị cáo sức khỏe yếu, bị bệnh lõm ngực, phải điều trị nâng ngực bằng khung vào năm 2009 tại Bệnh viện Bru điện II và phẫu thuật (mổ) vào năm 2013 tại Bệnh viện Chợ Rẫy, nên xét theo tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hưng chịu hình phạt nhẹ hơn bị cáo Trung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trung: Trung không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Ngày 22/10/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Trung đến khu vực cổng Bệnh viện Thanh Nhàn, quận H, thành phố H là nơi Trung mua ma túy, Trung chỉ xác định được địa điểm mua ma túy nhưng không chỉ được người đàn ông đã bán ma túy cho mình. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không xác định được nam thanh niên đó nên không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,298 gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là chất độc hại, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Ng T T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: V Ng H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) bì giấy đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Ng T T, V Ng H.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 49/22 ngày 16/11/2021 giữa Công an quận H với Chi cục thi hành án dân sự quận H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Ng T T và bị cáo V Ng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ H P